

Bản án số: 180/2025/HS-PT
Ngày 12-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 2 (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với Phạm Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2025/HS-ST ngày 27-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng).

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn N**, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng); tạm trú: Thôn 09, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn 09, xã H, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ là Bùi Thị Kim O và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-12-2024 đến ngày 06-6-2025, tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn N: Ông Phạm Hoài Q, Luật sư Công ty Luật TNHH S - Chi nhánh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 79 A, phường T, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Khoảng tháng 11-2024, Phạm Văn N vào mạng xã hội facebook thấy trang “*Giao pháo toàn quốc*” đăng bán pháo hoa nổ nên N nhắn tin hỏi mua pháo về bán lại hưởng chênh lệch. Thông qua bạn bè xã hội Vương Văn T biết N bán pháo hoa nổ đã nhắn tin, gọi điện qua messenger hỏi mua pháo. Sau đó, khoảng từ ngày 19-11-2024 đến 15-12-2024, N nhiều lần đặt mua pháo trên mạng và bán cho Vương Văn T, cụ thể:

1.1. Ngày 10-12-2024, N (tại khu vực thôn 13, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông) bán cho Vương Văn T 08 hộp pháo hoa giá 850.000 đồng/hộp. Sau khi mua được pháo Vương Văn T trao đổi với Dương Văn L trường hợp giới thiệu được người mua pháo nổ sẽ cho L 100.000 đồng/hộp. Ngày 12-12-2024, L báo cho Vương Văn T biết Lương Văn H mua 03 hộp pháo (Vương Văn T đưa pháo cho L đi giao và lấy số tiền 3.200.000 đồng), L đưa lại cho Vương Văn T 3.000.000 đồng, giữ lại 200.000 đồng; 05 hộp pháo còn lại Vương Văn T cất giấu để bán kiếm lời.

1.2. Ngày 15-12-2024, N bán cho Vương Văn T 16 hộp pháo hoa loại 49, giá cho Vương Văn T là 800.000 đồng/hộp. Ngày 16-12-2024, Vương Văn T bán cho Trương Văn T 08 hộp pháo với số tiền 7.200.000 đồng; 08 hộp pháo còn lại Vương Văn T cất giấu để bán. Sau đó, Trương Văn T bán cho Trương Văn Th 02 hộp pháo với giá 1.250.000 đồng/hộp; 06 hộp pháo còn lại Trương Văn T cất giấu để bán.

1.3. Sau đó, hành vi mua bán pháo bị phát hiện: Khoảng 22 giờ ngày 17-12-2024, Vương Văn T đến Công an xã Đ, huyện C đầu thú và giao nộp 13 hộp pháo. Ngày 18-12-2025, Trương Văn T bị bắt và đã giao nộp 06 hộp pháo; Trương Văn Th và Dương Văn L1 mỗi người giao nộp 01 hộp pháo; Lương Văn H giao nộp 02/03 hộp pháo (01 hộp đã sử dụng).

1.4. Ngoài ra, kết quả điều tra xác định: Ngày 19-11-2024 và ngày 30-11-2024, N lần lượt bán cho Vương Văn T 20 hộp pháo, giá 760.000 đồng/hộp và 16 hộp pháo giá 800.000 đồng/hộp. Sau khi mua được pháo Vương Văn T đã bán cho Trương Văn T và nhiều người không rõ lai lịch (do đó không thu giữ được để giám định).

2. Kết luận giám định:

2.1. Số: 577/KL-KTHS ngày 20-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: 06 hộp pháo Trương Văn T giao là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 06 khối là 8,0070kg; 05 hộp pháo Vương Văn T giao nộp là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 05 khối là 6,7960kg; 08 hộp pháo Vương Văn T giao nộp là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 08 khối là 10,6100kg;

2.2. Số: 589/KL-KTHS ngày 24-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: 02 hộp pháo do Lương Văn H giao nộp là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 02 khối là 2,6600kg; 01 Trương Văn Th giao nộp là pháo nổ (pháo hoa nổ), khối lượng là 1,3360kg; 01 hộp pháo Dương Văn L1 giao nộp là pháo nổ (pháo hoa nổ), khối lượng là 1,5400kg.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2025/HS-ST ngày 27-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng) đã quyết định: Tuyên bố Phạm Văn N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn N 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với Vương Văn T, Trương Văn T, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

4. Ngày 30-6-2025, Phạm Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

51. Bị cáo trình bày: Sau khi biết Vương Văn T đến giao nộp pháo tại Cơ quan Công an, ngày hôm sau bị cáo đã đến giao nộp và trình bày toàn bộ diễn biến sự việc mua bán pháo hoa nổ; bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là không oan. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã nộp tiền thu lợi trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

5.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu có căn cứ áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

5.3. Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án nhân dân khu vực 9 đã kết án bị cáo N về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ. Song, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới (đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi trái pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự); có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có giấy xác nhận xác xuất ngũ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

5.4. Bị cáo không bào chữa, tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ các Biên bản thu giữ đồ vật ngày 17-12-2024 và ngày 18-12-2024 của Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông đối với Vương Văn T, Trương Văn T, Trương Văn Th, Dương Văn L và Lương Văn H (các bút lục số 108, 111 và 121); các Kết luận giám định số: 577/KL-KTHS ngày 20-12-2024 và số: 589/KL-KTHS ngày 24-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (các bút lục 68 và 72); lời khai nhận của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ đã thu thập lưu hồ sơ vụ án... có căn cứ kết luận: Ngày 10-12-2024, Phạm Văn N bán cho Vương Văn T 08 hộp pháo nổ (pháo hoa nổ), đã thu giữ được 07/08 hộp (01 hộp Lương Văn H đã sử dụng), tổng khối lượng là 9,456 kg. Ngày 15-12-2024, N bán cho Vương Văn T 16 hộp pháo nổ (pháo hoa nổ), đã thu giữ 16/16 hộp, tổng khối lượng là 21,493kg. Do đó, Bản án số: 35/2025/HS-ST ngày 27-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng) đã kết án Phạm Văn N về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Phạm Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Khối lượng buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam. Bị cáo thực hiện hành vi buôn bán 30,949kg pháo nổ và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Do đó, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp chứng cứ mới về việc đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi trái pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, sửa Bản án sơ thẩm số: 35/2025/HS-ST ngày 27-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng) về hình phạt.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn N 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-12-2024 đến ngày 06-6-2025.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 9 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Lâm Đồng;
- Bị cáo và người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương